



Merkblatt für kurzzeitige kontingentierte Beschäftigung
Hướng dẫn xin cấp thị thực lao động ngắn hạn có áp dụng hạn ngạch lao động

Vollständiger Name des Antragstellers: _____ (Họ và tên)
Staatsangehörigkeit: _____ (Quốc tịch)

Die nachfolgenden Unterlagen **IM ORIGINAL** sind bei einer Visumantragstellung bei den deutschen Auslandsvertretungen in Vietnam vollständig im Rahmen einer persönlichen Vorsprache des Antragstellers vorzulegen.

*Người xin thị thực phải trực tiếp có mặt và nộp đầy đủ các giấy tờ nêu dưới đây (**nộp BẢN GỐC**) tại Cơ quan đại diện CHLB Đức tại Việt Nam.*

Es wird darum gebeten, die Dokumente in der unten aufgeführten Reihenfolge zu sortieren.

Xin vui lòng sắp xếp giấy tờ theo thứ tự trong danh sách này.

Jede Unterlage muss jeweils im Original + eine einfache (unbeglaubigte) Kopie eingereicht werden. Bitte fertigen Sie von allen Dokumenten, die nicht bereits in deutscher Sprache vorhanden sind (außer englischsprachige Unterlagen), eine Übersetzung ins Deutsche an.

Đối với mỗi giấy tờ, quý vị phải cung cấp bản gốc + 1 bản sao không cần công chứng. Quý vị vui lòng nộp kèm bản dịch ra tiếng Đức tất cả những giấy tờ không bằng tiếng Đức (trừ những giấy tờ bằng tiếng Anh).

Bitte kreuzen Sie für alle Unterlagen, die Sie vorlegen, die Kästchen in der rechten Spalte an, und unterschreiben Sie am Ende das Merkblatt auf der letzten Seite.

Đề nghị quý vị đánh dấu giấy tờ có nộp vào các ô ở cột bên phải và kí tên xác nhận ở trang cuối cùng của bản hướng dẫn

Dem Visumantrag müssen nachfolgende Unterlagen beigelegt werden:	Vom Antragsteller eingereicht <i>Người xin thị thực có nộp</i>	Nur durch VFS/AV auszufüllen <i>Chỉ điền bởi nhân viên VFS/Cơ quan đại diện Đức</i>	Anmer- kungen <i>Ghi chú</i>
Hồ sơ xin cấp thị thực phải có những giấy tờ sau:			
1. Vollständig ausgefülltes und vom Antragsteller unterschriebenes Antragsformular für nationale Visa (Online-Antragsformular „VIDEX“) <i>Tờ khai xin cấp thị thực quốc gia (thị thực dài hạn), được khai đầy đủ và có chữ ký của người nộp đơn (tờ khai trực tuyến „VIDEX“).</i>			
2. Zwei aktuelle biometrische Passfotos (45mm x 35mm) (Fotomustertafel) Bitte kleben Sie nur ein Passfoto auf das Antragsformular auf und legen Sie das zweite lose bei. <i>Hai ảnh hộ chiếu sinh trắc học, cỡ 45 mm x 35mm (Hướng dẫn về ảnh chụp xin cấp thị thực). Đề nghị quý vị dán 1 ảnh vào tờ khai xin cấp thị thực và nộp 1 ảnh để rời.</i>			
3. Gültiger Reisepass (oder anerkanntes Passersatzdokument) <i>Hộ chiếu có giá trị (hoặc giấy tờ thay thế hộ chiếu được công nhận).</i>			
4. Vorabzustimmung der Bundesagentur für Arbeit bzw. der Ausländerbehörde Sollte Ihr Arbeitgeber bereits vor Beginn des Visumverfahrens die Zustimmung der Bundesagentur für Arbeit oder der zuständigen Ausländerbehörde in Deutschland eingeholt haben, verkürzt sich die Bearbeitungszeit in der Auslandsvertretung wesentlich. <i>Văn bản đồng ý trước với việc nhập cảnh của Cơ quan Lao động liên bang Đức hoặc Sở Ngoại kiều tại Đức</i>			



<i>Nếu người sử dụng lao động đã nhận được sự chấp thuận của Cơ quan Lao động liên bang Đức hoặc Sở Ngoại kiều có thẩm quyền tại Đức trước khi bắt đầu làm thủ tục xin thị thực, thì thời gian xử lý hồ sơ thị thực tại Đại sứ quán/Tổng Lãnh sự quán Đức sẽ được rút ngắn đáng kể.</i>			
5. Tabellarischer und lückenloser Lebenslauf Insbesondere mit Darstellung der bisherigen Ausbildung bzw. Berufstätigkeit Lý lịch theo trình tự thời gian liên tục bằng tiếng Đức. <i>Đặc biệt phải trình bày quá trình đào tạo hoặc nghề nghiệp từ trước đến nay.</i>			
6. Nachweise zu Ihrer familiären und wirtschaftlichen Verwurzelung in Vietnam Die Auslandsvertretungen müssen Ihre Rückkehrbereitschaft prüfen. Sie müssen also nachweisen, dass Sie ausreichend Bindungen an Ihr Heimatland haben und vor Ablauf des Visums wieder nach Vietnam zurückkehren werden. Dazu reichen Sie bitte Dokumente ein, die Ihre familiäre Verwurzelung nachweisen (z. B. legalisierte Geburtsurkunden Ihrer Kinder oder legalisierte Heiratsurkunden). Außerdem reichen Sie bitte Nachweise über Ihre wirtschaftliche Verwurzelung ein (z. B. Einkommensnachweise, Kontoauszüge, Nachweise über Besitz von Immobilien, Sparbücher etc.) Giấy tờ chứng minh sự ràng buộc về gia đình và kinh tế của quý vị tại Việt Nam <i>Đại sứ quán/Tổng Lãnh sự quán Đức phải kiểm tra xem quý vị có sẵn sàng quay trở lại hay không. Vì vậy quý vị phải chứng minh rằng quý vị có đủ những mối ràng buộc tại quê hương của mình và sẽ quay trở về Việt Nam trước khi thị thực hết hạn. Để chứng minh điều đó, quý vị vui lòng nộp những giấy tờ chứng minh sự ràng buộc về gia đình của mình (ví dụ: giấy khai sinh đã được hợp pháp hóa lãnh sự của các con, giấy chứng nhận kết hôn đã được hợp pháp hóa lãnh sự của quý vị). Ngoài ra, quý vị vui lòng nộp các giấy tờ chứng minh sự ràng buộc về kinh tế của quý vị (ví dụ: chứng nhận thu nhập, sao kê tài khoản ngân hàng, giấy tờ chứng minh sở hữu bất động sản, sổ tiết kiệm v.v.)</i>			
7. Motivationsschreiben Bitte erläutern Sie in Ihrem Motivationsschreiben, warum Sie eine kurzfristige Beschäftigung in Deutschland aufnehmen möchten und was Sie nach Ihrem Aufenthalt in Deutschland beabsichtigen. Begründen Sie bitte auch, warum Sie diese konkrete Tätigkeit aufnehmen möchten und wie diese in Ihren individuellen Lebensweg passt. Bản viết lý giải động cơ <i>Trong bản viết lý giải động cơ, quý vị cần giải thích lý do muốn sang Đức lao động ngắn hạn và những dự định của mình sau thời gian lưu trú tại Đức. Ngoài ra, quý vị vui lòng giải thích tại sao muốn làm công việc cụ thể này và công việc đó phù hợp như thế nào với cuộc sống cá nhân của quý vị.</i>			
8. Konkretes Arbeitsplatzangebot Arbeitsvertrag oder verbindliche Arbeitsplatzzusage im Original Thông báo tuyển dụng cụ thể <i>Hợp đồng lao động hoặc thư mời nhận việc.</i>			
9. Erklärung zum Beschäftigungsverhältnis Die Erklärung bezieht sich auf die Beschäftigung, die Sie während der Qualifizierungsmaßnahme ausüben werden. Das Formular (Link: Erklärung zum Beschäftigungsverhältnis) muss vom zukünftigen Arbeitgeber vollständig ausgefüllt und im Original vorgelegt werden. <u>Bản tuyên bố về quan hệ lao động</u>			



<i>Bản tuyên bố đề cập tới công việc mà quý vị sẽ làm trong thời gian đào tạo nghiệp vụ tại Đức. Bản tuyên bố theo mẫu (Link: Erklärung zum Beschäftigungsverhältnis) phải được người sử dụng lao động tại Đức điền đầy đủ.</i>			
10. Krankenversicherungsschutz Nachweis über ausreichenden Krankenversicherungsschutz für die Einreise gültig ab dem gewünschten Einreisetag und für eine Dauer von mindestens drei Monaten. Bảo hiểm y tế <i>Chứng nhận có đủ bảo hiểm y tế để nhập cảnh, cho thời gian tối thiểu 3 tháng kể từ ngày nhập cảnh mong muốn.</i>			

Durch meine Unterschrift bestätige ich, dass ich folgende Informationen verstanden habe:

Für die Dauer der Bearbeitung meines Visumantrags verbleibt der Reisepass bei der Visastelle der deutschen Auslandsvertretung. Unvollständig abgegebene Antragsunterlagen können eine längere Bearbeitungsdauer notwendig machen oder zu einer Ablehnung des Visumantrags führen.
Verweigerte, bewusst falsche oder unvollständige Angaben im Visumverfahren können ein Ausweisungsinteresse begründen.
Die deutschen Auslandsvertretungen in Vietnam behalten sich das Recht vor, weitere, über die o.g. Liste hinausgehende Unterlagen oder Informationen bei Bedarf nachzufordern.

Với việc ký tên dưới đây, tôi xác nhận đã hiểu rõ các thông tin sau:

Hộ chiếu của tôi sẽ được lưu tại Phòng Thị thực của Cơ quan đại diện CHLB Đức trong thời gian xử lý hồ sơ xin cấp thị thực. Việc nộp hồ sơ không đầy đủ giấy tờ có thể làm cho thời gian xử lý bị kéo dài hoặc hồ sơ bị từ chối. Việc từ chối cung cấp thông tin, cố ý cung cấp thông tin sai lệch hoặc không đầy đủ trong quá trình xin cấp thị thực có thể là lý do để trục xuất. Ngoài những giấy tờ nêu trên, Cơ quan đại diện CHLB Đức có quyền yêu cầu bổ sung thêm các giấy tờ hoặc thông tin khác nếu cần thiết.

Ort und Datum/Địa điểm và ngày

Unterschrift des Antragstellers/Chữ ký của người nộp đơn
